BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 8294 /BTC-CST	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
V/v thủ tục hải quan và chính sách thuế	*Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2014*

Kính gửi: Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện VTC

Bộ Tài chính nhận được công văn số 433/VTC-VP ngày 5/5/2014 của Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện VTC hỏi về thủ tục hải quan và chính sách thuế liên quan đến dự án "Nghiên cứu phát triển và ứng dụng hệ thống quản lý thuê bao truyền hình số VTC". Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Đối với hàng hoá khi nhập khẩu.

a) Về việc khai báo hải quan

Căn cứ quy định của Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn thi hành thì hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng phải làm thủ tục hải quan. Trong đó: Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bao gồm tất cả động sản có mã số và tên gọi theo quy định của pháp luật được xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; thủ tục hải quan bao gồm việc khai và nộp tờ khai hải quan. Theo đó, bo mạch chủ tường lửa Crypto, máy chủ cấu hình SST của Công ty là hàng hoá nên khi nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan theo quy định. Cụ thể, doanh nghiệp thực hiện khai hải quan theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu (đối với thủ tục hải quan truyền thống) hoặc Điều 9 Thông tư số 196/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thương mại (đối với thủ tục hải quan điện tử E-customs) hoặc Điều 10 Thông tư số 22/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thương mại (đối với thủ tục hải quan điện tử VNACCS/VCIS).

b) Về những loại thuế liên quan khi nhập khẩu hàng hoá

Căn cứ quy định của pháp luật về thuế hiện hành, đối với các loại hàng hoá theo nội dung tại công văn của doanh nghiệp khi nhập khẩu phải chịu các loại thuế sau:

b.1) Thuế nhập khẩu

Theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 14/6/2005, Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì:

- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam bao gồm: hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu qua cửa khẩu đường bộ, đường sông, cảng biển, cảng hàng không, đường sắt liên vận quốc tế, bưu điện quốc tế và địa điểm làm thủ tục hải quan khác được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là đối tượng chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

- Căn cứ tính thuế nhập khẩu (*đối với các hàng hoá nêu trên của Tổng Công ty*)

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09454306

là mặt hàng áp dụng thuế suất theo tỷ lệ phần trăm (%), được căn cứ theo số lượng từng mặt hàng thực tế nhập khẩu ghi trong Tờ khai hải quan, giá tính thuế từng mặt hàng và thuế suất từng mặt hàng. Trong đó:

+ Giá tính thuế đối với hàng hóa nhập khẩu được xác định theo quy định của pháp luật về trị giá hải quan. Việc xác định trị giá hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu hiện hành được hướng dẫn tại Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 40/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính phủ quy định về việc xác định trị giá hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu và Thông tư số 29/2014/TT-BTC ngày 26/02/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 205/2010/TT-BTC. Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 29/2014/TT-BTC nêu trên quy định:

"1.2.5.1) Điều kiện để điều chỉnh cộng: Chỉ điều chỉnh cộng khi có đầy đủ các điều kiện sau:

a) Người mua phải trả phí bản quyền, phí giấy phép cho việc sử dụng, chuyển giao các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hoá nhập khẩu đang được xác định trị giá tính thuế;

b) Phí bản quyền, phí giấy phép do người mua trả trực tiếp hoặc gián tiếp như một điều kiện cho giao dịch mua bán hàng hoá đang được xác định trị giá tính thuế thể hiện trên hợp đồng mua bán hàng hoá, hợp đồng cấp phép hoặc các thoả thuận khác về chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ;

c) Chưa được tính trong giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán của hàng hoá nhập khẩu đang được xác định trị giá tính thuế."

Theo đó, trường hợp phí bản quyền, phí giấy phép xác định được tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan thì người khai hải quan tự khai báo khoản phí bản quyền, phí giấy phép tại tiêu thức tương ứng trên tờ khai trị giá, tự xác định trị giá, tính và nộp thuế theo quy định.

+ Thuế suất đối với hàng hóa nhập khẩu được quy định cụ thể cho từng mặt hàng, gồm thuế suất ưu đãi, thuế suất ưu đãi đặc biệt và thuế suất thông thường. Trường hợp Tổng Công ty mua hàng từ Mỹ thì áp dụng thuế suất ưu đãi. Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi hiện hành được quy định tại Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế.

b.2) Thuế giá trị gia tăng

Theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) thì:

- Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này (*quy định tại Điều 3 Luật thuế GTGT*).

- Người nộp thuế giá trị gia tăng là tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng và tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa chịu thuế giá trị gia tăng (*quy định tại Điều 4 Luật thuế GTGT*).

- Thuế suất thuế GTGT được quy định tại Điều 8 Luật thuế GTGT.

Thủ tục kê khai, nộp thuế đối với hàng hoá nhập khẩu hiện hành được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn 09454306

2. Đối với hàng hoá khi đưa vào sử dụng tại doanh nghiệp (*sau khi nhập khẩu*).

Hàng hoá của Tổng Công ty VTC sau khi nhập khẩu và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế liên quan đến hàng hoá nhập khẩu và đưa vào sử dụng tại Tổng Công ty VTC thì không phải chịu loại thuế nào. Tuy nhiên, liên quan đến việc sử dụng hàng hoá này, Tổng Công ty VTC có ký Hợp đồng dịch vụ và cấp phép sử dụng SST với Công ty SypherMedia International (SMI), một công ty tại California, Mỹ (*không có cơ sở thường trú tại Việt Nam*) nên Tổng Công ty VTC có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế (*thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp*) thay cho Công ty SypherMedia International theo hướng dẫn tại Thông tư số 60/2012/TT- BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam.

Bộ Tài chính trả lời để Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện VTC được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Tổng cục Thuế;
- Tổng cục Hải quan;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, CST (PXNK).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Lưu Đức Huy

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn
09454306